

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST

Ngày 09 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Hồng V, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1994 tại T; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh C và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Hà Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Bản án số 184/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2018; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 05/12/2019 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt .

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hà Thị Y, sinh năm 1993; Trú tại: thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Có mặt

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1975; Trú tại: Số nhà 05/06, tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt
- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 10, tổ 2, phường B, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, Đỗ Hồng V điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao, không đeo biển số chở vợ là Hà Thị Y đi sang phường H xin học cho con. Khi đi đến khu vực đường L, tổ 29, phường H, thành phố T V dừng xe nói với vợ đứng chờ để V vào nhà bạn có việc, sau đó V điều khiển xe máy điện đi vào trong 01 ngõ nhỏ ở tổ 25, phường H gặp và mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, V đưa tiền và nhận gói ma túy cho vào túi quần bên phải đang mặc điều khiển xe ra chỗ chị Y đứng chờ thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Dương Ngọc H, V tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác một túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, V khai là ma túy đá V vừa mua để sử dụng. Sau đó tổ công tác yêu cầu V, chị Y và mời 02 người chứng kiến về trụ sở Công an phường H, thành phố T làm việc. Qua kiểm tra thu tại túi quần trái của V một điện thoại di động OPPO màu đen, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 439/KLGD-PC09 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : *Chất tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Đỗ Hồng V ngày 02/12/2019 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2593 gam”*.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đỗ Hồng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đỗ Hồng V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 439/KLGD mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Tuyên trả lại cho Đỗ Hồng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đỗ Hồng V khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan và người chứng kiến là anh Nguyễn Tiến V và anh Dương Ngọc H được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 439/KLGD-PC09 ngày 03/12/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 02/12/2019, tại khu vực đường L, tổ 29, phường H, thành phố T Đỗ Hồng V đã bị Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,2539 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Đỗ Hồng V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình

phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi, loại bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ Methamphetamine với mục đích để sử dụng, bản thân lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ tại một ngõ thuộc tổ 25, phường H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng : Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Việt chở vợ sang phường H để xin học cho con, trên đường Việt nói dối chị Y vào nhà bạn nhưng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện là tài sản thuộc sở hữu của chị Y, ngày 20/01/2020

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Y là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen quản lý của Đỗ Hồng V, qua điều tra xác định tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,2207 gam Methamphetamine niêm phong trong phong bì số 439/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho Đỗ Hồng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2020).

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho chị Hà Thị Y chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao như biên bản trả lại tài sản ngày 20/01/2020. Chị Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hồng V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Hồng V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/03/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn